

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 168/2020 TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị; Phùng Thị L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm 1, xã HL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

2. *Bị đơn*: Anh; Phan Tuấn Ch, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 1, xã HL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Thị L và anh Phan Tuấn Ch.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị L và anh Phan Tuấn Ch.

2.2. Về trách nhiệm nuôi con:

Giao cháu Phan Tuấn H, sinh ngày 27/10/2008 cho anh Phan Tuấn Ch trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Phan Thị Th, sinh ngày 10/12/2010 cho chị Phùng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Phùng Thị L và anh Phan Tuấn Ch, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về chia tài sản chung: Các bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phùng Thị L, phải chịu: 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Chị Phùng Thị L, được trừ đi: 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp; trả lại cho chị Phùng Thị L, số tiền 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi ngàn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004482 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA DS. H/Thanh Chương
- Các đương sự
- UBND xã HL
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn